TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 106/2023/DS-PT Ngày 30-8-2023 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2023/TLPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*",

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2023/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 195/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Y (tên gọi khác Phạm Thị Y), sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: NLQ1, sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thái Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. NLQ1, sinh năm 1947; địa chỉ: Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam

Định; có mặt.

2. NLQ2; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

3. NLQ3; địa chỉ: Số 2 L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn P - Giám đốc NLQ3, chi nhánh huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. (Theo Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng giám đốc Agribank về việc "Uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án").

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn P: Bà Vũ Thị T - Phó Giám đốc NLQ3, chi nhánh huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (Văn bản ủy quyền số 177/ UQ-NHNo-HCNS ngày 29/8/2023); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Y và các lời khai trong quá trình tố tụng của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1 trình bày:

NLQ1 và bà Trần Thị Y là chủ sử dụng thửa đất số 30, tờ bản đồ số 22, diện tích 185m^2 tại xóm 35, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu; được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 322713 ngày 13/3/2008 đứng tên bà Phạm Thị Y (tức bà Trần Thị Y nhưng do giấy chứng nhận ghi nhầm tên họ của bà Y). Nguồn gốc đất do được UBND xã Hải Minh cấp đổi từ khoảng năm 1986-1987, diện tích đất cấp đổi ban đầu chỉ khoảng 1/3 diện tích thửa đất hiện nay. Đến năm 1988-1989 NLQ1, bà Y xây nhà ở trên đất và tiếp tục xây thêm tầng hai, bếp, công trình phụ, chuồng chăn nuôi. Năm 1990, ông bà mua thêm đất ao hồ của Hợp tác xã phía sau nhà (tức phía Đông), diện tích là 8m x 8m = 64m^2. Phần đất này có cạnh phía Bắc mở rộng hơn về phía nhà Ông Nguyễn Thái Đ. Năm 1992, ông bà tiếp tục mua thêm đất ao hồ của Hợp tác xã ở phía sau (tức phía Đông) đến giáp đất bà Nhung đang ở hiện nay có diện tích là 11m x 4m = 44m^2. Phần đất này có cạnh phía Bắc giáp đất ông Đ thu hẹp hơn phần đất mua năm 1990. Các công trình trên đất của ông bà đều xây dựng từ trước năm 2000. Năm 2008 ông bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thửa số 30, tờ bản đồ số 22, diện tích 185m^2 đứng tên hộ bà Phạm Thị Y. Từ khi được cấp giấy chứng nhận đến nay ông bà không chuyển quyền sử dụng đất

cho ai nhưng hiện tại đang thế chấp tại NLQ3 - Phòng Giao dịch Hải Anh, chi nhánh huyện Hải Hậu để giúp con gái là chị Nguyễn Thị Xuân vay vốn Ngân hàng.

Liền kề phía Bắc là thửa đất số 29 của hộ Ông Nguyễn Thái Đ. Nguồn gốc đất của ông Đ là do mua lại một phần đất của vợ chồng ông Điến, bà Lái; gia đình ông Đ chuyển đến ở từ khoảng năm 1991. Đến khoảng năm 1999 - 2000, ông Đ rỡ nhà cũ, xây nhà mới có đào móng nhà lấn sang phần đất trống cạnh công trình nhà ông bà, ông bà đã có ý kiến nhưng ông Đ không nghe vẫn tiếp tục xây dựng, nhiều lần ông bà gửi đơn đến xã nhưng không được giải quyết. Đến năm 2017, ông bà kiểm tra lại thửa đất theo trích lục bản đồ địa chính do xã Hải Minh cung cấp thì thấy thiếu diện tích so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp nên tiếp tục làm đơn đề nghị xã Hải Minh giải quyết tranh chấp với ông Đ, xã chuyển đơn về xóm giải quyết nhưng xóm hoà giải ông Đ không hợp tác. Năm 2021 xã đã tổ chức hòa giải nhưng không thành nên ông bà làm đơn khởi kiện đến Toà án.

Đến nay ông bà Y cầu Toà án giải quyết: Buộc vợ chồng Ông Nguyễn Thái Đ, bà Nguyễn Thị Thoa phải tháo rỡ công trình xây dựng trả lại diện tích đất đã lấn ở vị trí giáp ranh giữa hai nhà khoảng 13m^2, ông bà không đồng ý đền bù giá trị công trình tháo rỡ của gia đình ông Đ. Về ranh giới thửa đất của ông bà với các hộ liền kề khác (gồm ông Mỹ, bà Nhung và đường trục xã) thì không có tranh chấp gì.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022 và biên bản hòa giải ngày 04/01/2023, bị đơn Ông Nguyễn Thái Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ), trình bày:

Nguồn gốc thửa đất của ông đang sử dụng tại xóm 35, xã Hải Minh do ông mua lại của vợ chồng ông Phạm Ngọc Điến, bà Phạm Thị Lái từ năm 1990. Khi mua có lập giấy viết tay, thỏa thuận chiều rộng mặt đường giáp đất NLQ1 là 05m, chiều dài hết thổ đến giáp đất bà May (nay là bà Nhung đang sử dụng). Khi ông nhận bàn giao đất từ ông Điến, bà Lái có mặt cán bộ địa chính xã đến đo đạc xác định mốc giới. Đến ngày 01/10/2000, ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 29, tờ bản đồ số 22, diện tích 150m^2 (bản chính giấy chứng nhận hiện đang thế chấp tại NLQ2, huyện Hải Hậu). Sau khi nhận đất, năm 1991 ông đã xây nhà ở cấp 4, bếp, chuồng chăn nuôi, công trình phụ để sử dụng, đến năm 1994 xây thêm nhà mái bằng 01 tầng có gác xép ở phía trước nhà cũ giáp đường trục xã. Các công trình xây dựng của gia đình ông và gia đình NLQ1 xây từ trước đều sát tường nhau, không có khoảng trống. Khi ông xây dựng thì vợ

chồng NLQ1 không có ý kiến gì, NLQ1 còn đứng xem chỉ mốc cho ông đào móng nhà.

Ông công nhận ranh giới đất giữa nhà ông và nhà NLQ1 không phải là đường thẳng mà có nhiều đoạn gấp khúc đúng như hiện trạng hiện nay. Từ trước đến nay ranh giới không thay đổi, hai gia đình vẫn sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp. Chỉ đến khoảng đầu năm 2022, UBND xã Hải Minh có mời vợ chồng ông đến UBND xã hoà giải đất đai với NLQ1 nhưng vợ chồng ông xác định không tranh chấp nên không đến. Nay ông xác định không xây dựng công trình lấn sang đất của NLQ1 nên không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng NLQ1.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2022 và biên bản hòa giải ngày 04/01/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Thoa trình bày: Bà kết hôn với Ông Nguyễn Thái Đ từ năm 1994, sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống liên tục, ổn định trên đất của gia đình cho đến nay. Bà thống nhất với trình bày của Ông Nguyễn Thái Đ, không bổ sung gì thêm.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2022, người làm chứng bà Phạm Thị Lái trình bày: Năm 1990, vợ chồng bà nhận chuyển nhượng của ông Phạm Văn Đình (đã chuyển vào Miền Nam sinh sống hiện không rõ địa chỉ) thổ đất có chiều rộng mặt đường xã là 12,4m; diện tích bà không nhớ; có ranh giới giáp đất ông bà Kiệm ở phía Đông và giáp đất ông bà Đạt ở phía Tây. Khoảng năm 1990, vợ chồng bà bán lại cho Ông Nguyễn Thái Đ một phần đất phía Đông giáp đất NLQ1 có chiều rộng mặt đường là 05m. Sau khi trả tiền xong, ngày 20/10/1990 ông Phạm Văn Đình đã viết giấy xác nhận bán đất cho vợ chồng bà và ông Đ. Khi giao đất có mời cán bộ địa chính xã là ông Nguyễn Văn Đán đến đo đạc giao mốc giới đất sử dụng, lập sơ đồ thửa đất ngày 25/01/1991. Khi ông Đ nhận mốc giới giáp NLQ1 thì phía giáp đường trục xã đã có nhà ở của NLQ1 xây từ trước, còn phía sau nhà NLQ1 là hồ nước nên phải cắm mốc bằng cọc tre. Ranh giới đất ông Đ mua của vợ chồng bà giáp đất NLQ1 không phải là đường thẳng mà gấp khúc do NLQ1 đã lấp một đoạn hồ phía sau nhà đua ra về phía đất của bà chuyển nhượng. NLQ1 có mặt chứng kiến đo đạc để cắm mốc cho ông Đ và không có ý kiến gì. Chỉ thời gian gần đây bà mới thấy gia đình NLQ1 tranh chấp đất với gia đình ông Đ. Bà khẳng định gia đình Ông Nguyễn Thái Đ đã sử dụng đúng ranh giới đất đã mua của vợ chồng bà và được cán bộ địa chính xã Hải Minh đo đạc giao mốc giới đất cho sử dụng; ông Đ cũng đã xây nhà ở nhiều năm nay nhưng vợ chồng NLQ1, bà Y không có ý kiến gì nay khởi kiện ông Đ ra Toà là không có căn cứ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2023, người làm chứng bà Đinh Thị Thim trình bày: Đất của gia đình bà liền kề phía Nam thổ đất của vợ chồng NLQ1. Ranh giới đất giữa hai nhà là đường thẳng theo hướng Đông Tây từ giáp đường bê tông xã đến giáp đất bà Nhung. Tại vị trí giáp ranh đều có công trình xây dựng kiên cố là nhà ở và các công trình khác của gia đình bà và gia đình NLQ1 xây sát nhau. Hai bên đã thống nhất về ranh giới đất theo vị trí công trình đã xây dựng làm mốc ngăn cách, đến nay không có tranh chấp gì. Còn đường trục xã trước nhà bà và nhà NLQ1 đã được mở rộng nhiều lần, gần nhất là năm 2016 nhưng khi mở rộng lòng đường đổ bê tông không gia đình nào phải hiến đất, hiện tại hành lang phía trước nhà bà đến sát mép đường bê tông xã rộng khoảng 03m. Từ khoảng năm 2021-2022, bà có nghe nói gia đình NLQ1 và gia đình ông Đ mâu thuẫn tranh chấp đất đai, cụ thể tranh chấp thế nào thì bà không được biết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 65/2023/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ các Điều 175, 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 166, 170 và 203 của Luật Đất đai năm 2013; Các Điều 157, 165, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y (tên gọi khác Phạm Thị Y) về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất đối với Ông Nguyễn Thái Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) và bà Nguyễn Thị Thoa.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 30, tờ bản đồ số 22 của vợ chồng bà Trần Thị Y, NLQ1 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 22 của vợ chồng Ông Nguyễn Thái Đ, bà Nguyễn Thị Thoa cùng có địa chỉ tại Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định là đường gấp khúc từ không gian đến lòng đất theo chiều thẳng đứng được xác định theo các điểm mốc 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 trên sơ đồ kèm theo bản án. Cụ thể: Đoạn 3-4 dài 11,14m; đoạn 4-5 dài 0,25m; đoạn 5-6 dài 3,74m; đoạn 6-7 dài 8,15m; đoạn 7-8 dài 1,21m; đoạn 8-9 dài 0,9m; đoạn 9-10 dài 11,23m; đoạn 10-11 dài 1,21m. (*Có sơ đồ ranh giới quyền sử dụng đất kèm theo bản án*).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về quyền sử dụng đất được sử dụng theo ranh giới được xác định tại bản án như trên.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28 tháng 5 năm 2023 vợ chồng bà Trần Thị Y và NLQ1 làm đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm không công nhận hiệu lực của bản án sơ thẩm số 65/2023/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Thái Đỉnh) và bà Nguyễn Thị Thoa phải tháo dỡ nguyên vật liệu đã xây dựng lấn chiếm trên hai phần đất của gia đình NLQ1 có tổng diện tích 15m^2; đề nghị cấp phúc thẩm nhờ công ty đo đạc khác về thực địa đo, vẽ lại 2 thửa đất của gia đình NLQ1 và gia đình ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: NLQ1 vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa; đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị Y, NLQ1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tiến hành phiên tòa để xét xử và tuyên án về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà Trần Thị Y (Phạm Thị Y) và bị đơn là Ông Nguyễn Thái Đ (Nguyễn Văn Đ). Do bà Trần Thị Y và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông NLQ1 (Nguyễn Văn Kiệm) vắng mặt tại phiên tòa; đến ngày 17/5/2023 Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã giao bản án sơ thẩm cho NLQ1 tại trụ sở tòa án. Do không nhất trí với bản án sơ thẩm cho nên NLQ1 đã làm đơn kháng cáo nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu vào ngày 29/5/2023. Như vậy đơn kháng cáo của NLQ1 được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của NLQ1, HĐXX xét thấy:

[2.1] Về nguồn gốc thửa đất số 30, tờ bản đồ số 22, diện tích 185m^2 tại xóm 35, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu; được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2008 đứng tên bà Phạm Thị Y (tức bà Trần Thị Y) là vợ của NLQ1, có nguồn gốc đất do được UBND xã Hải Minh cấp đổi từ khoảng năm 1986-1987. Đến năm 1988-1989 NLQ1, bà Y xây nhà ở trên đất và tiếp tục xây thêm tầng hai, bếp, công trình phụ, chuồng chăn nuôi. Vào các năm 1990, 1992 ông bà mua thêm đất ao hồ của Hợp tác xã phía sau nhà (tức phía Đông) đến giáp đất bà Nhung đang ở hiện nay. Ranh giới thửa đất của vợ chồng NLQ1 có cạnh phía Đông giáp đất bà Nhung, cạnh phía Tây giáp đường trục xã, cạnh phía Bắc đất ông Đ, cạnh phía Nam giáp đất ông Mỹ. Về nguồn gốc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 22, diện tích 150m^2 tại xóm 35, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu; được UBND huyện Hải Hậu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2000 đứng tên Ông Nguyễn Thái Đ (Nguyễn Văn Đ), có nguồn gốc do vợ chồng ông Đ nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Phạm Ngọc Điến và bà Phạm Thị Lái từ năm 1990. Ranh giới thửa đất của vợ chồng ông Đ có cạnh phía Đông giáp đất bà Nhung, cạnh phía Tây giáp đường trục xã, cạnh phía Bắc đất bà Lái (ông Điến), cạnh phía Nam giáp đất nhà NLQ1. Năm 1991 vợ chồng ông Đ xây nhà cấp 4 để ở cùng với bếp, chuồng trại chăn nuôi, công trình phụ để sử dụng, đến năm 1994 xây thêm nhà mái bằng 01 tầng có gác xép ở phía trước nhà cũ giáp đường trục xã. Các công trình xây dựng của gia đình ông Đ và gia đình NLQ1 xây từ trước đều sát tường nhau, không có khoảng trống. Khi ông xây dựng thì vợ chồng NLQ1 không có ý kiến gì, NLQ1 còn đứng xem chỉ mốc cho ông đào móng nhà.

[2.2] Như vậy, có thể thấy trên thực tế các công trình xây dựng như nhà ở kiên cố, bếp và các công trình khác của gia đình NLQ1 và gia đình ông Đ đều được xây dựng sát nhau trên toàn bộ chiều dài của cạnh liền kề giữa hai gia đình; các công trình nói trên đều được xây dựng từ trước năm 2000 và sử dụng ổn định trong một thời gian dài không xảy ra tranh chấp. Đến năm 2021 NLQ1 cho rằng gia đình ông Đ xây dựng đã lấn sang phần đất còn trống, ở phía ngoài công trình nhà ông, cho nên đã xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên ngoài lời khai NLQ1 không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Mặt khác căn cứ vào kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất, do cấp sơ thẩm tiến hành cho thấy, diện tích đất mà gia đình NLQ1 đang sử dụng không bị thiếu so với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặc dù trong nội dung đơn kháng cáo NLQ1 đề nghị cấp phúc thẩm nhờ công ty đo đạc khác về thực địa đo, vẽ lại 2 thửa đất của gia đình NLQ1 và gia đình ông Đ. Nhưng NLQ1 không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh kết quả đo đạc

do cấp sơ thẩm tiến hành là không khách quan, trung thực; do vậy yêu cầu của NLQ1 không được chấp nhận.

Căn cứ quy định tại Điều 175 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về ranh giới giữa các bất động sản, có cơ sở khẳng định giữa gia đình NLQ1 và gia đình ông Đ đã mặc nhiên thừa nhận ranh giới đất giữa hai nhà theo vị trí công trình xây dựng hai bên sử dụng làm mốc ngăn cách đất từ trước đến nay. Do vậy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Y, NLQ1 về việc buộc vợ chồng ông Đ, bà Thoa phải tháo dỡ nguyên vật liệu đã xây dựng lấn chiếm trên hai phần đất của gia đình NLQ1 có tổng diện tích 15m^2 là có căn cứ.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trần Thị Y và NLQ1, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí phúc thẩm cho bà Trần Thị Y và NLQ1 theo đơn xin miễn, giảm tiền án phí của đương sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ các Điều 175, 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 166, 170 và 203 của Luật Đất đai năm 2013; Các Điều 157, 165, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y (tên gọi khác Phạm Thị Y) về việc tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất đối với Ông Nguyễn Thái Đ (tên gọi khác Nguyễn Văn Đ) và bà Nguyễn Thị Thoa.

2. Xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 30, tờ bản đồ số 22 của vợ chồng bà Trần Thị Y, NLQ1 và thửa đất số 29, tờ bản đồ số 22 của vợ chồng Ông Nguyễn Thái Đ, bà Nguyễn Thị Thoa cùng có địa chỉ tại Xóm 35, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định là đường gấp khúc từ không gian đến lòng đất theo chiều thẳng đứng được xác định theo các điểm mốc 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 trên sơ đồ kèm theo bản án. Cụ thể: Đoạn 3-4 dài 11,14m; đoạn 4-5 dài 0,25m; đoạn 5-6 dài 3,74m; đoạn 6-7 dài 8,15m; đoạn 7-8 dài 1,21m; đoạn 8-9 dài 0,9m;

đoạn 9-10 dài 11,23m; đoạn 10-11 dài 1,21m. (*Có sơ đồ ranh giới quyền sử dụng đất kèm theo bản án*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí phúc thẩm cho bà Trần Thị Y và NLQ1.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hà Nam

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.